

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2022
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.
2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1987; cư trú tại: ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.
2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1984; cư trú tại: ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 06/12/2004. Anh chị chung sống đến khoảng cuối năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn

trầm trọng, nguyên nhân do anh T thường xuyên sử dụng rượu bia sau đó đánh chị nhưng không gây thương tích nặng, chị cũng không báo địa phương về sự việc này. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ, thuyết phục và cho anh T cơ hội để sửa chữa nhưng anh T không thay đổi. Anh chị không còn sống chung với nhau và không gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ. Chị nhận thấy anh T không sửa chữa khuyết điểm, vợ chồng không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 24/3/2004 và Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 18/12/2005. Cháu K đã thành niên, chị không yêu cầu giải quyết. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay nghề nghiệp của chị làm thuê tại xưởng gỗ, thu nhập 5.000.000 đồng/tháng; thời gian làm việc 08 tiếng trong giờ hành chính và đang ở nhà thuê tại thành phố N.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa: chị Võ Thị Kim H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ vụ án theo quy định; xác định tư cách đương sự, người tham gia tố tụng; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim H với anh Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: cháu Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 24/3/2004 đã thành niên nên không giải quyết. Giao cháu Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 18/12/2005. cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Kim H và anh Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 06/12/2004. Anh chị có đủ điều kiện kết hôn, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là đúng quy định của pháp luật.

Xét căn cứ chị H yêu cầu ly hôn với anh T lý do anh T thường xuyên sử dụng rượu bia, có hành vi bạo lực gia đình với chị; ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi cư trú thể hiện không xác định được tình trạng hôn nhân, không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T. Tại phiên tòa, chị H thừa nhận hiện nay chị và anh T không còn chung sống với nhau khoảng 06 – 07 tháng đến nay. Trong thời gian này anh chị không gặp nhau để tìm giải pháp hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ các công việc trong gia đình, mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Hoàng T đều vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn thể hiện ý thức anh T không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân, không có nhu cầu, nguyện vọng và thiện chí hòa giải hàn gắn đoàn tụ với chị H.

Xét thấy hôn nhân giữa anh T, chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 24/3/2004 đã thành niên, chị H không yêu cầu giải quyết. Cháu Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 18/12/2005 có nguyện vọng muốn được sống với chị H. Xét thấy giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và phù hợp với nguyện vọng của cháu. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H đối với anh Nguyễn Hoàng T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Võ Thị Kim H và anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về con chung: cháu Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 24/3/2004 đã thành niên, chị H không yêu cầu giải quyết; giao cháu Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 18/12/2005 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị Võ Thị Kim H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: chị Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003796 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Hải